7. TƯƠNG ƯNG BÀ-LA-MÔN
(*BRĀHMAṆASAṂYUTTA*)

I. PHẨM A-LA-HÁN (*ARAHANTAVAGGA*)

I. KINH DHANAÑJĀNĪ (*Dhanañjānīsutta*) (*S.* I. 160)

187. Như vầy tôi nghe.

Một thời, Thế Tôn ở Rājagaha (Vương Xá), Veḷuvana (Trúc Lâm), tại chỗ nuôi dưỡng các con sóc.

Lúc bấy giờ, nữ Bà-la-môn Dhanañjānī, vợ một người Bà-la-môn thuộc dòng họ Bhāradvāja, có lòng tín thành đối với Phật, Pháp và Tăng.

Rồi nữ Bà-la-môn Dhanañjānī, trong khi bưng cơm cho Bà-la-môn thuộc dòng họ Bhāradvāja, hứng khởi thốt lên ba lần lời cảm hứng:

"Đảnh lễ Thế Tôn, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Chánh Giác!"

"Đảnh lễ Thế Tôn, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Chánh Giác!"

"Đảnh lễ Thế Tôn, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Chánh Giác!"

Được nghe nói vậy, Bà-la-môn thuộc dòng họ Bhāradvāja nói với nữ Bà-la-môn Dhanañjānī:

– Như vậy, trong mọi thời, mọi dịp, kẻ hạ tiện này nói lời tán thán vị Sa-môn trọc đầu ấy. Này kẻ hạ tiện kia, ta sẽ luận phá bậc Đạo sư của ngươi.

– Thưa Bà-la-môn, tôi thấy trong thế giới chư Thiên, Ma giới hay Phạm thiên giới, trong chúng Sa-môn hay Bà-la-môn, giữa chư thiên hay loài người, không một ai có thể luận phá Thế Tôn, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Chánh Giác. Vậy này Bà-la-môn, ông hãy đi. Sau khi đi, ông sẽ biết.

Rồi Bà-la-môn thuộc dòng họ Bhāradvāja phẫn nộ, không hoan hỷ, đi đến Thế Tôn; sau khi đến, nói lên với Thế Tôn những lời chào đón hỏi thăm. Sau khi nói lên những lời chào đón hỏi thăm thân hữu, liền ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Bà-la-môn thuộc dòng họ Bhāradvāja nói lên bài kệ[1] với Thế Tôn:

Đoạn vật gì được lạc?
Đoạn vật gì không sầu?
Có một pháp loại gì,

---

[1] Các bài kệ này được nói đến ở trên, *S.* I. 41 (kinh 71 ở trước); *S.* I. 47 (kinh 84 ở trước).

Ngài tán đồng đoạn dứt,
Tôn giả Gotama?

[Thế Tôn:]

Đoạn phẫn nộ, được lạc
Đoạn phẫn nộ, không sầu,
Phẫn nộ với độc căn,
Với vị ngọt tối thượng,
Pháp ấy, bậc Hiền Thánh,
Tán đồng sự đoạn dứt.
Đoạn pháp ấy, không sầu,
Này Bà-la-môn kia.

Được nghe nói vậy, Bà-la-môn thuộc dòng họ Bhāradvāja bạch Thế Tôn:

– Thật vi diệu thay, Tôn giả Gotama! Thật vi diệu thay, Tôn giả Gotama! Tôn giả Gotama, như người dựng đứng lại những gì bị quăng ngã xuống, phơi bày ra những gì bị che kín, chỉ đường cho kẻ lạc hướng, hay đem đèn sáng vào trong bóng tối để những ai có mắt có thể thấy sắc; cũng vậy, Chánh pháp đã được Tôn giả Gotama dùng nhiều phương tiện trình bày, giải thích. Vậy nay con xin quy y Thế Tôn Gotama, quy y Pháp và quy y chúng Tỷ-kheo. Mong Tôn giả Gotama cho con được xuất gia với Tôn giả, xin cho con được thọ Đại giới!

Và Bà-la-môn thuộc dòng họ Bhāradvāja được xuất gia với Thế Tôn, được thọ Đại giới.

Thọ Đại giới không bao lâu, Tôn giả Bhāradvāja sống một mình, viễn ly, không phóng dật, nhiệt tâm, tinh cần, không bao lâu chứng được mục đích mà các thiện nam tử chơn chánh xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình, đó là Vô thượng cứu cánh của Phạm hạnh, ngay trong hiện tại, tự mình với thắng trí chứng ngộ, chứng đạt và an trú. Vị ấy biết: "Sanh đã tận, Phạm hạnh đã thành, việc nên làm đã làm, không còn trở lại đời sống này nữa."

Và Bhāradvāja trở thành một vị A-la-hán nữa.

II. KINH PHỈ BÁNG (*Akkosasutta*) (*S.* I. 161)

188. Một thời, Thế Tôn trú ở Rājagaha (Vương Xá), Veḷuvana (Trúc Lâm), tại chỗ nuôi dưỡng các con sóc.

Bà-la-môn Akkosaka Bhāradvāja được nghe Bà-la-môn thuộc dòng họ Bhāradvāja đã xuất gia với Thế Tôn, từ bỏ gia đình, sống không gia đình.

Ông phẫn nộ, không hoan hỷ, đi đến Thế Tôn; sau khi đến, nói những lời nói không tốt đẹp, ác ngữ, phỉ báng và nhiếc mắng Thế Tôn.

Được nghe nói vậy, Thế Tôn nói với Bà-la-môn Akkosaka Bhāradvāja:

– Này Bà-la-môn, ông nghĩ thế nào? Các thân hữu, bà con huyết thống, các khách có đến viếng thăm ông không?

– Thưa Tôn giả Gotama, thỉnh thoảng, các thân hữu, bà con huyết thống, các khách có đến viếng thăm tôi.

– Này Bà-la-môn, ông nghĩ thế nào? Ông có sửa soạn cho họ các món ăn loại cứng, loại mềm và các loại đồ nếm không?

– Thưa Tôn giả Gotama, thỉnh thoảng tôi sửa soạn cho họ các món ăn loại cứng, loại mềm và các loại đồ nếm.

– Nhưng này Bà-la-môn, nếu họ không thâu nhận, thời các món ăn ấy về ai?

– Thưa Tôn giả Gotama, nếu họ không thâu nhận, thời các món ăn ấy về lại chúng tôi.

– Cũng vậy, này Bà-la-môn, nếu ông phỉ báng chúng tôi là người không phỉ báng, nhiếc mắng chúng tôi là người không nhiếc mắng, gây lộn với chúng tôi là người không gây lộn, chúng tôi không thâu nhận sự việc ấy từ ông, thời này Bà-la-môn, sự việc ấy về lại ông. Này Bà-la-môn, sự việc ấy chỉ về lại ông. Này Bà-la-môn, ai phỉ báng lại khi bị phỉ báng, nhiếc mắng lại khi bị nhiếc mắng, gây lộn lại khi bị gây lộn, thời như vậy, này Bà-la-môn, người ấy được xem là đã hưởng thọ, đã san sẻ với ông. Còn chúng tôi không cùng hưởng thọ sự việc ấy với ông, không cùng san sẻ sự việc ấy với ông, thời này Bà-la-môn, sự việc ấy về lại ông! Này Bà-la-môn, sự việc ấy về lại ông!

[Thế Tôn:]

Với vị không phẫn nộ,
Phẫn nộ từ đâu đến?
Sống chế ngự, Chánh mạng,
Giải thoát nhờ Chánh trí,
Vị ấy sống như vậy,
Đời sống được tịch tịnh.

Những ai phẫn nộ lại,
Kẻ đã phẫn nộ mình,
Do việc phẫn nộ ấy,
Ác hại nặng nề hơn.

Ai không phẫn nộ lại,
Kẻ đã phẫn nộ mình,
Người ấy đủ thắng trận,
Một trận rất khó thắng.

Vị ấy tìm lợi ích,
Cho cả mình và người,
Và kẻ đã phẫn nộ,
Tự hiểu, lắng nguôi dần.

Bậc Y sư cả hai,
Chữa mình, chữa cho người.

Quần chúng nghĩ là ngu,
Vì không hiểu Chánh pháp.

Khi được nghe nói vậy, Bà-la-môn Akkosaka Bhāradvāja bạch Thế Tôn:

– Thật vi diệu thay, Tôn giả Gotama! Thật vi diệu thay, Tôn giả Gotama! Tôn giả Gotama, như người dựng đứng lại những gì bị quăng ngã xuống, phơi bày ra những gì bị che kín, chỉ đường cho kẻ lạc hướng, hay đem đèn sáng vào trong bóng tối để những ai có mắt có thể thấy sắc; cũng vậy, Chánh pháp đã được Tôn giả Gotama dùng nhiều phương tiện trình bày, giải thích. Con xin quy y Thế Tôn Gotama, quy y Pháp và quy y chúng Tỷ-kheo. Mong Tôn giả Gotama cho con được xuất gia tu học với Tôn giả Gotama và được thọ Đại giới.

Bà-la-môn Akkosaka Bhāradvāja được xuất gia với Tôn giả Gotama và được thọ Đại giới.

Được thọ Đại giới không bao lâu, Tôn giả Akkosaka Bhāradvāja sống một mình, viễn ly, không phóng dật, nhiệt tâm, tinh cần, không bao lâu đạt được mục đích mà các thiện nam tử chơn chánh xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình hướng đến, đó là Vô thượng cứu cánh của Phạm hạnh, ngay trong hiện tại, tự mình với thắng trí chứng ngộ, chứng đạt và an trú. Vị ấy biết rõ: "Sanh đã tận, Phạm hạnh đã thành, việc nên làm đã làm, không còn trở lại đời sống này nữa."

Và Tôn giả Akkosaka Bhāradvāja trở thành một vị A-la-hán nữa.

III. KINH ASURINDAKA (*Asurindakasutta*) (*S.* I. 163)

189. Một thời, Thế Tôn ở Rājagaha (Vương Xá), Veḷuvana (Trúc Lâm), tại chỗ nuôi dưỡng các con sóc.

Bà-la-môn Asurindaka Bhāradvāja nghe như sau: "Bà-la-môn thuộc dòng họ Bhāradvāja đã xuất gia với Thế Tôn, từ bỏ gia đình, sống không gia đình."

Phẫn nộ, không hoan hỷ, vị ấy đi đến Thế Tôn; sau khi đến, có những lời không tốt đẹp, ác ngữ, phỉ báng và nhiếc mắng Thế Tôn.

Được nghe nói vậy, Thế Tôn giữ im lặng.

Rồi Bà-la-môn Asurindaka Bhāradvāja nói với Thế Tôn:

– Này Sa-môn, ông đã bị chinh phục! Này Sa-môn, ông đã bị chinh phục!

[Thế Tôn:]

Kẻ ngu nghĩ mình thắng,
Khi nói lời ác ngữ,
Ai biết chịu kham nhẫn,
Kẻ ấy thật thắng trận.

Những ai phẫn nộ lại,
Kẻ đã phẫn nộ mình,

Do việc phẫn nộ ấy,
Ác hại nặng nề hơn.

Ai không phẫn nộ lại,
Kẻ đã phẫn nộ mình,
Người ấy đủ thắng trận,
Một trận rất khó thắng.

Vị ấy tìm lợi ích,
Cho cả mình và người,
Và kẻ đã phẫn nộ,
Tự hiểu, lắng nguội dần.

Bậc Y sư cả hai,
Chữa mình, chữa cho người,
Quần chúng nghĩ là ngu,
Vì không hiểu Chánh pháp.

Được nghe nói vậy, Bà-la-môn Asurindaka Bhāradvāja bạch Thế Tôn:

– Thật vi diệu thay, Tôn giả Gotama! Thật vi diệu thay, Tôn giả Gotama! Tôn giả Gotama, như người dựng đứng lại những gì bị quăng ngã xuống, phơi bày ra những gì bị che kín, chỉ đường cho kẻ lạc hướng, hay đem đèn sáng vào trong bóng tối để những ai có mắt có thể thấy sắc; cũng vậy, Chánh pháp đã được Tôn giả Gotama dùng nhiều phương tiện trình bày, giải thích. Con xin quy y Thế Tôn Gotama, quy y Pháp và quy y chúng Tỷ-kheo. Mong Tôn giả Gotama cho con được xuất gia tu học với Tôn giả Gotama, được thọ Đại giới.

Bà-la-môn Asurindaka Bhāradvāja được xuất gia với Tôn giả Gotama, được thọ Đại giới.

Được thọ Đại giới không bao lâu, Tôn giả Asurindaka Bhāradvāja sống một mình, viễn ly, không phóng dật, nhiệt tâm, tinh cần, không bao lâu đạt được mục đích mà các thiện nam tử chơn chánh xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình hướng đến, đó là Vô thượng cứu cánh của Phạm hạnh, ngay trong hiện tại, tự mình với thắng trí chứng ngộ, chứng đạt và an trú. Vị ấy biết rõ: "Sanh đã tận, Phạm hạnh đã thành, việc nên làm đã làm, không còn trở lại đời sống này nữa."

Và Tôn giả Bhāradvāja trở thành một vị A-la-hán nữa.

IV. KINH BILAṄGIKA (*Bilaṅgikasutta*) (*S.* I. 164)

190. Một thời, Thế Tôn ở Rājagaha, Veḷuvana, tại chỗ nuôi dưỡng các con sóc.

Bà-la-môn Bilaṅgika Bhāradvāja được nghe: "Bà-la-môn thuộc dòng họ Bhāradvāja đã xuất gia với Sa-môn Gotama, từ bỏ gia đình, sống không gia đình."

Phẫn nộ, không hoan hỷ, vị ấy đi đến Thế Tôn; sau khi đến, giữ yên lặng, đứng một bên.

Rồi Thế Tôn, với tâm tư của mình, biết được tâm tư của Bà-la-môn Bilaṅgika Bhāradvāja, liền nói lên bài kệ cho Bà-la-môn Bilaṅgika Bhāradvāja:

Ai hại người hiền thiện,
Thanh tịnh, không cấu nhiễm,
Ác hạnh được chín muồi,
Phản lại hại người ngu,
Chẳng khác gì ngược gió,
Lại tung vãi bụi trần.

Được nghe nói vậy, Bà-la-môn Bilaṅgika Bhāradvāja bạch Thế Tôn:

– Thật vi diệu thay, Tôn giả Gotama! Thật vi diệu thay, Tôn giả Gotama! Tôn giả Gotama, như người dựng đứng lại những gì bị quăng ngã xuống, phơi bày ra những gì bị che kín, chỉ đường cho kẻ lạc hướng, hay đem đèn sáng vào trong bóng tối để những ai có mắt có thể thấy sắc; cũng vậy, Chánh pháp đã được Tôn giả Gotama dùng nhiều phương tiện trình bày, giải thích. Nay con xin quy y Tôn giả Gotama, quy y Pháp và chúng Tỷ-kheo. Xin cho con được xuất gia với Tôn giả Gotama, được thọ Đại giới.

Bà-la-môn Bilaṅgika Bhāradvāja được xuất gia với Tôn giả Gotama, được thọ Đại giới.

Được thọ Đại giới không bao lâu, Tôn giả Bilaṅgika Bhāradvāja sống một mình, viễn ly, không phóng dật, nhiệt tâm, tinh cần, không bao lâu đạt được mục đích mà các thiện nam tử chơn chánh xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình hướng đến, đó là Vô thượng cứu cánh của Phạm hạnh, ngay trong hiện tại với thắng trí tự mình chứng ngộ, chứng đạt và an trú. Vị ấy biết rõ: "Sanh đã tận, Phạm hạnh đã thành, việc nên làm đã làm, không còn trở lại đời sống này nữa."

Và Tôn giả Bhāradvāja trở thành một vị A-la-hán nữa.

V. KINH BẤT HẠI (*Ahiṃsakasutta*) (*S.* I. 164)

191. Nhân duyên tại Sāvatthi. Rồi Bà-la-môn Ahiṃsaka Bhāradvāja đi đến Thế Tôn; sau khi đến, nói lên với Thế Tôn những lời chào đón hỏi thăm. Sau khi nói lên những lời chào đón hỏi thăm thân hữu, liền ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Bà-la-môn Ahiṃsaka Bhāradvāja bạch Thế Tôn:

– Con là Ahiṃsaka, thưa Tôn giả Gotama. Con là Ahiṃsaka, thưa Tôn giả Gotama.

[Thế Tôn:]

Danh phải tương xứng người,
Người phải là bất hại.
Ai với thân, miệng, ý,
Không làm hại một ai,
Ai không hại người khác,
Người ấy thật bất hại.

Khi được nghe vậy, Bà-la-môn Ahiṃsaka Bhāradvāja bạch Thế Tôn:

– Thật vi diệu thay, Tôn giả Gotama! Thật vi diệu thay, Tôn giả Gotama! Tôn giả Gotama, như người dựng đứng lại những gì bị quăng ngã xuống, phơi bày ra những gì bị che kín, chỉ đường cho kẻ lạc hướng, hay đem đèn sáng vào trong bóng tối để những ai có mắt có thể thấy sắc; cũng vậy, Chánh pháp đã được Tôn giả Gotama dùng nhiều phương tiện trình bày, giải thích. Nay con xin quy y Tôn giả Gotama, quy y Pháp và chúng Tỷ-kheo. Xin cho con được xuất gia với Tôn giả Gotama, được thọ Đại giới.

Bà-la-môn Ahiṃsaka Bhāradvāja được xuất gia với Tôn giả Gotama, được thọ Đại giới.

Được thọ Đại giới không bao lâu, Tôn giả Ahiṃsaka Bhāradvāja sống một mình, viễn ly, không phóng dật, nhiệt tâm, tinh cần, không bao lâu đạt được mục đích mà các thiện nam tử chơn chánh xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình hướng đến, đó là Vô thượng cứu cánh của Phạm hạnh, ngay trong hiện tại với thắng trí tự mình chứng ngộ, chứng đạt và an trú. Vị ấy biết rõ: "Sanh đã tận, Phạm hạnh đã thành, việc nên làm đã làm, không còn trở lại đời sống này nữa."

Và Tôn giả Ahiṃsaka Bhāradvāja trở thành một vị A-la-hán nữa.

VI. KINH JAṬĀ (*Jaṭāsutta*) (*S.* I. 165)

192. Nhân duyên tại Sāvatthi. Rồi Bà-la-môn Jaṭā Bhāradvāja đi đến Thế Tôn; sau khi đến, nói với Thế Tôn những lời chào đón hỏi thăm. Sau khi nói lên những lời chào đón hỏi thăm thân hữu, liền ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Bà-la-môn Jaṭā Bhāradvāja nói lên bài kệ với Thế Tôn:

Nội triền và ngoại triền,
Chúng sanh bị triền phược,
Con hỏi Gotama,
Ai thoát triền phược này?

[Thế Tôn:]

Người có trí, trú giới,
Tu tập tâm và tuệ,
Nhiệt tâm và thận trọng,
Tỷ-kheo ấy thoát triền.
Với ai đã từ bỏ,
Tham sân và vô minh,
Bậc Ứng Cúng lậu tận,
Vị ấy thoát triền phược.
Chỗ nào danh và sắc
Được đoạn tận, vô dư,
Đoạn chướng ngại sắc tưởng,
Chỗ ấy triền phược đoạn.

Khi được nghe nói vậy, Bà-la-môn Jaṭā Bhāradvāja bạch Thế Tôn:

– Thật vi diệu thay, Tôn giả Gotama!...

Và Tôn giả Bhāradvāja trở thành một vị A-la-hán nữa.

VII. KINH SUDDHIKA (*Suddhikasutta*) (*S.* I. 165)

193. Nhân duyên tại Sāvatthi. Rồi Bà-la-môn Suddhika Bhāradvāja đi đến Thế Tôn; sau khi đến, nói lên những lời chào đón hỏi thăm. Sau khi nói lên những lời chào đón hỏi thăm thân hữu, liền ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Bà-la-môn Suddhika Bhāradvāja nói lên bài kệ này trước Thế Tôn:

Không Bà-la-môn nào,
Dầu giữ giới, khổ hạnh,
Có thể được thanh tịnh,
Dầu ở thế giới nào.
Chỉ vị Minh Hạnh Túc,
Mới có thể thanh tịnh.
Không một quần chúng nào
Ngoài vị hành như vậy.

[Thế Tôn:]

Dầu lẩm bẩm nhiều chú,
Nhưng không vì thọ sanh,
Được gọi Bà-la-môn,
Nội ô nhiễm bất tịnh,
Y cứ trên lừa đảo.
Người thuộc Sát-đế-lỵ,
Bà-la-môn, Phệ-xá,
Thủ-đà, Chiên-đà-la,
Kẻ đổ phẩn, đổ rác,
Tinh cần và tinh tấn,
Thường dõng mãnh tấn tu,[2]
Đạt được Tịnh tối thắng,
Bà-la-môn nên biết!

Khi được nghe vậy, Bà-la-môn Suddhika Bhāradvāja bạch Thế Tôn:

– Thật vi diệu thay, Tôn giả Gotama! Thật vi diệu thay, Tôn giả Gotama! Tôn giả Gotama, như người dựng đứng lại những gì bị quăng ngã xuống, phơi bày ra những gì bị che kín, chỉ đường cho kẻ lạc hướng, hay đem đèn sáng vào trong bóng tối để những ai có mắt có thể thấy sắc; cũng vậy, Chánh pháp đã được Tôn giả Gotama dùng nhiều phương tiện trình bày, giải thích. Nay con xin quy y Tôn giả Gotama, quy y Pháp và chúng Tỷ-kheo. Xin cho con được xuất gia với Tôn giả Gotama, được thọ Đại giới.

---

[2] Xem *S.* I. 53 (kinh 96 ở trước).

Bà-la-môn Suddhika Bhāradvāja được xuất gia với Tôn giả Gotama, được thọ Đại giới.

Được thọ Đại giới không bao lâu, Tôn giả Suddhika Bhāradvāja sống một mình, viễn ly, không phóng dật, nhiệt tâm, tinh cần, không bao lâu đạt được mục đích mà các thiện nam tử chơn chánh xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình hướng đến, đó là Vô thượng cứu cánh của Phạm hạnh, ngay trong hiện tại với thắng trí tự mình chứng ngộ, chứng đạt và an trú. Vị ấy biết rõ: "Sanh đã tận, Phạm hạnh đã thành, việc nên làm đã làm, không còn trở lại đời sống này nữa."

Và Tôn giả Bhāradvāja trở thành một vị A-la-hán nữa.

VIII. KINH NGƯỜI THỜ LỬA (*Aggikasutta*) (*S.* I. 166)

194. Một thời, Thế Tôn ở Rājagaha, Veḷuvana, tại chỗ nuôi dưỡng các con sóc.

Lúc bấy giờ, một món ăn gồm gạo và sữa đông được sửa soạn cho Bà-la-môn Aggika Bhāradvāja để vị này sắp đặt: "Tôi sẽ tế lửa, tôi sẽ làm lễ cúng dường lửa."

Rồi Thế Tôn, vào buổi sáng, đắp y, cầm y bát, đi vào Rājagaha để khất thực. Trong khi đi khất thực thứ lớp ở Rājagaha, Thế Tôn đi đến trú xứ của Bà-la-môn Aggika Bhāradvāja; sau khi đến, Thế Tôn đứng một bên.

Bà-la-môn Aggika Bhāradvāja thấy Thế Tôn đi khất thực đến, thấy vậy, liền nói lên bài kệ với Thế Tôn:

Vị đầy đủ Ba minh,
Thiện sanh và nghe nhiều,
Minh hạnh được trọn vẹn,
Hãy thọ món ăn này!

[Thế Tôn:]

Dầu lẩm bẩm nhiều chú,
Nhưng không vì thọ sanh,
Được gọi Bà-la-môn,
Nội ô nhiễm bất tịnh,
Y cứ trên lừa đảo.
Người biết được tiền kiếp,
Thấy thiên giới, ác thú,
Đoạn diệt được tái sanh,
Thắng trí, bậc Mâu-ni,
Đầy đủ Ba minh này,
Ba minh, Bà-la-môn,
Minh hạnh được đầy đủ,
Hãy thọ món ăn này.

– Mong Tôn giả thọ lãnh món ăn này! Tôn giả Gotama thật là bậc Bà-la-môn!

[Thế Tôn:]

Ta không có hưởng thọ,[3]
Vì tụng hát kệ chú,
Thường pháp không phải vậy,
Đối vị có tri kiến.
Chư Phật đã loại bỏ,
Tụng hát các kệ chú,
Chân thật niệm Chánh pháp,
Sở hành là như vậy.
Bậc Đại sĩ vẹn toàn,
Cúng dường phải khác biệt,
Đoạn tận các lậu hoặc,
Dao động được lắng dịu.
Với những bậc như vậy,
Ăn uống phải cúng dường,
Thật chính là phước điền,
Cho những ai cầu phước.

Được nghe như vậy, Bà-la-môn Aggika Bhāradvāja bạch Thế Tôn:

– Thật vi diệu thay, Tôn giả Gotama!...

Và Tôn giả Aggika Bhāradvāja trở thành một vị A-la-hán nữa.

IX. KINH SUNDARIKA (*Sundarikasutta*) (*S.* I. 167)

195. Một thời, Thế Tôn ở giữa dân tộc Kosala, trên bờ sông Sundarikā.

Lúc bấy giờ, Bà-la-môn Sundarika Bhāradvāja tế lửa trên bờ sông Sundarikā, làm lễ cúng dường lửa.

Rồi Bà-la-môn Sundarika Bhāradvāja sau khi tế lửa, làm lễ cúng dường lửa xong, từ chỗ ngồi đứng dậy, nhìn xung quanh tất cả bốn phương và nghĩ: "Ai có thể hưởng thọ món ăn cúng tế còn lại này?"

Bà-la-môn Sundarika Bhāradvāja thấy Thế Tôn đang ngồi dưới gốc cây, đầu được bao trùm, thấy vậy, tay trái cầm món ăn cúng tế còn lại, tay phải cầm bình nước[4] đi đến Thế Tôn.

Và Thế Tôn nghe tiếng chân của Bà-la-môn Sundarika Bhāradvāja liền tháo đồ trùm ở đầu.

Và Bà-la-môn Sundarika Bhāradvāja nghĩ: "Đầu vị này trọc, vị này là người trọc đầu", nghĩ vậy, muốn trở lui.

Rồi Bà-la-môn Sundarika Bhāradvāja lại suy nghĩ: "Trọc đầu ở đây, một số Bà-la-môn cũng như vậy. Vậy ta hãy đến và hỏi vấn đề thọ sanh."

---

[3] Xem *S.* I. 167 (kinh 195 ở sau).

[4] *Kamaṇḍalu*: Bình nước có vòi dài của người tu sĩ để uống nước mà không chạm vào môi.

Rồi Bà-la-môn Sundarika Bhāradvāja đi đến Thế Tôn; sau khi đến, nói với Thế Tôn:

– Thọ sanh là gì, Tôn giả?

[Thế Tôn:]

Chớ hỏi về thọ sanh,
Hãy hỏi về sở hành.
Tùy theo mọi thứ củi,
Ngọn lửa được sanh khởi.
Dầu thuộc nhà hạ tiện,
Bậc Ẩn sĩ tinh cần,[5]
Được xem như thượng sanh.[6]
Biết tàm quý, trừ ác,
Điều thuận bởi chân lý,
Thuần thục trong hành trì,
Thông đạt các Thánh kinh,[7]
Phạm hạnh được viên thành.
Tế vật đã đem lại,
Hãy cầu khẩn vị ấy,
Lễ tế làm đúng thời,
Vị ấy xứng cúng dường.

[Sundarika:]

Vật cúng này của con,
Thật sự khéo cúng dường,
Nay con đã thấy được,
Bậc sáng suốt như Ngài.
Con không thấy một ai,
Có thể sánh được Ngài,
Không có người nào khác,
Thọ hưởng vật cúng này.
Tôn giả Gotama,
Hãy thọ hưởng vật cúng.
Ngài thật Bà-la-môn,
Là bậc đáng tôn trọng.

[Thế Tôn:]

Ta không có hưởng thọ,
Vì tụng hát kệ chú,
Thường pháp không phải vậy,
Đối vị có tri kiến.

---

[5] *Dhitimā*, được giải thích là tinh tấn.

[6] *Ājānīya*, áp dụng cho voi, bò hay ngựa được huấn luyện thuần thục.

[7] *Vedantagū*: Người thông thạo các tập Vệ-đà một cách rốt ráo.

Chư Phật đã loại bỏ,
Tụng hát các kệ chú,
Chân thật niệm Chánh pháp,
Sở hành là như vậy.
Bậc Đại sĩ vẹn toàn,
Cúng dường phải khác biệt.
Đoạn tận các lậu hoặc,
Trạo hối được lắng dịu,
Với những bậc như vậy,
Cơm nước phải cúng dường,
Thật chính là phước điền,
Cho những ai cầu phước.

– Vậy thưa Tôn giả Gotama, con phải cho ai vật cúng còn lại này?

– Này Bà-la-môn, trong toàn thế giới chư Thiên, Ma giới, Phạm thiên giới, trong chúng Sa-môn và Bà-la-môn, trong thế giới chư thiên và loài người, Ta không thấy một ai ăn vật cúng còn lại này có thể tiêu hóa được, ngoại trừ Như Lai hay đệ tử Như Lai. Này Bà-la-môn, vậy này Bà-la-môn, hãy quăng vật cúng còn lại này tại chỗ không có cỏ xanh, hay nhận chìm xuống nước, nơi không có loài hữu tình.

Rồi Bà-la-môn Sundarika Bhāradvāja nhận chìm vật cúng còn lại ấy vào trong nước, nơi không có loài hữu tình.

Vật cúng ấy khi được quăng vào trong nước liền xì lên, sôi lên, phun hơi và phun khói lên. Ví như lưỡi cày đốt nóng cả ngày, khi bỏ vào trong nước, bèn xì lên, sôi lên, phun hơi và phun khói lên; cũng vậy, vật cúng còn lại ấy khi được quăng vào trong nước bèn xì lên, sôi lên, phun hơi và phun khói lên.

Rồi Bà-la-môn Sundarika Bhāradvāja hoảng hốt, lông tóc dựng ngược, đi đến Thế Tôn; sau khi đến liền đứng một bên. Thế Tôn nói lên bài kệ cho Bà-la-môn Sundarika Bhāradvāja đang đứng một bên:

Này Bà-la-môn kia,
Chớ có nghĩ gì tịnh!
Sự sắp đặt củi lửa,
Như vậy chỉ bề ngoài.
Bậc Thiện nhân dạy rằng,
Người ấy không thanh tịnh,
Với những ai chỉ muốn
Thanh tịnh mặt bên ngoài.
Này Bà-la-môn kia,
Ta từ bỏ củi lửa,
Ta chỉ nhen nhúm lên,
Ngọn lửa từ nội tâm,

Ngọn lửa thường hằng cháy,
Thường nồng cháy nhiệt tình.
Ta là bậc La-hán,
Ta sống đời Phạm hạnh.

Này Bà-la-môn kia,
Người mang ách kiêu mạn,
Phẫn nộ là khói hương,
Vọng ngôn là tro tàn,
Lưỡi là chiếc muỗng tế,
Tâm là chỗ tế tự,
Tự ngã là ngọn lửa.

Còn người khéo điều phục,
Chánh pháp là ao hồ,
Giới là bến nước tắm,
Không cấu uế, trong sạch,
Được thiện nhân tán thán;
Là chỗ bậc có trí,
Thường tắm, trừ uế tạp.
Khi thân thể trong sạch,
Họ qua bờ bên kia.

Chánh pháp là chân lý,[8]
Tự chế là Phạm hạnh,
Chính con đường Trung đạo,[9]
Giúp đạt tối thắng vị,
Đảnh lễ bậc Trực Tâm,
Ta gọi Tùy pháp hành.

Khi được nghe nói vậy, Bà-la-môn Sundarika Bhāradvāja bạch Thế Tôn:

– Thật vi diệu thay, Tôn giả Gotama! Thật vi diệu thay, Tôn giả Gotama!...

Và Tôn giả Bhāradvāja trở thành một vị A-la-hán nữa.

X. KINH BAHUDHĪTI (*Bahudhītarasutta*) (*S*. I. 170)

196. Một thời, Thế Tôn trú ở giữa dân chúng Kosala, tại một khu rừng.

Lúc bấy giờ, một Bà-la-môn thuộc dòng họ Bhāradvāja bị mất mười bốn con bò đực.

Rồi Bà-la-môn thuộc dòng họ Bhāradvāja trong khi đi tìm những con bò đực ấy, đi đến khu rừng kia; sau khi đến, thấy Thế Tôn ngồi kiết-già trong khu rừng ấy, lưng giữ thẳng và để chánh niệm trước mặt.

---

[8] Trong trường hợp này, "chân lý" có nghĩa là lời nói chân thật.

[9] Theo Ngài Buddhaghosa, Trung đạo không chỉ có nghĩa là con đường tránh xa dục lạc và khổ hạnh, mà còn chỉ cho con đường tránh xa thường kiến và đoạn kiến. Xem *DB*. I. 27, 46.

Thấy vậy, Bà-la-môn đi đến Thế Tôn; sau khi đến, nói lên bài kệ này với Thế Tôn:

Với vị Sa-môn này,
Không có mười bốn bò,
Không thấy đã sáu hôm,
Do vậy được an lạc.

Với vị Sa-môn này,
Không có ruộng mè hư,
Một hai lá cây mè,
Do vậy được an lạc.

Với vị Sa-môn này,
Không kho trống, không chuột,
Chạy chơi và múa nhảy,
Do vậy được an lạc.

Với vị Sa-môn này,
Không tấm nệm bảy tháng,
Tràn đầy những chí rận,
Do vậy được an lạc.

Với vị Sa-môn này,
Không bảy gái quả phụ,
Hoặc một con, hai con,
Do vậy được an lạc.

Với vị Sa-môn này,
Không vợ đen, mặt rỗ,
Lấy chân thúc đánh thức,
Do vậy được an lạc.

Với vị Sa-môn này,
Không kẻ nợ buổi sáng,
Mắng nhiếc: "Hãy trả đi!"
Do vậy được an lạc.

[Thế Tôn:]

Bà-la-môn, với Ta,
Không có mười bốn bò,
Không thấy đã sáu hôm,[10]
Do vậy Ta an lạc.
Bà-la-môn, với Ta,
Không có ruộng mè hư,

[10] Xem *S.* I. 170.

Một hai lá cây mè,
Do vậy Ta an lạc.

Bà-la-môn, với Ta,
Không kho trống, không chuột,
Chạy chơi và múa nhảy,
Do vậy Ta an lạc.

Bà-la-môn, với Ta,
Không tấm nệm bảy tháng,
Tràn đầy những chí rận,
Do vậy Ta an lạc.

Bà-la-môn, với Ta,
Không bảy gái quả phụ,
Hoặc một con, hai con,
Do vậy Ta an lạc.

Bà-la-môn, với Ta,
Không vợ đen, mặt rỗ,
Lấy chân thúc đánh thức,
Do vậy Ta an lạc.

Bà-la-môn, với Ta,
Không kẻ nợ buổi sáng,
Mắng nhiếc: "Hãy trả đi!"
Do vậy Ta an lạc.

Được nghe nói vậy, Bà-la-môn thuộc dòng họ Bhāradvāja bạch Thế Tôn:

– Thật vi diệu thay, Tôn giả Gotama! Thật vi diệu thay, Tôn giả Gotama! Tôn giả Gotama như người dựng đứng lại những gì bị quăng ngã xuống, phơi bày ra những gì bị che kín, chỉ đường cho kẻ lạc hướng, đem đèn sáng vào trong bóng tối để những ai có mắt có thể thấy sắc. Cũng vậy, Chánh pháp đã được Tôn giả Gotama dùng nhiều phương tiện trình bày, giải thích. Vậy nay con xin quy y Thế Tôn Gotama, quy y Pháp và quy y chúng Tỷ-kheo. Mong cho con được xuất gia với Tôn giả Gotama, cho con được thọ Đại giới.

Rồi Bà-la-môn Bhāradvāja được xuất gia với Tôn giả Gotama, được thọ Đại giới.

Thọ Đại giới không bao lâu, Tôn giả Bhāradvāja ở một mình, viễn ly, không phóng dật, nhiệt tâm, tinh cần. Và không bao lâu, vị này chứng được mục đích tối cao mà các thiện nam tử chơn chánh xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình hướng đến, đó là Vô thượng cứu cánh của Phạm hạnh, ngay trong hiện tại, tự mình với thắng trí chứng ngộ, chứng đạt và an trú. Vị ấy biết: "Sanh đã tận, Phạm hạnh đã thành, những gì nên làm đã làm, không còn trở lại đời này nữa."

Và Tôn giả Bhāradvāja trở thành một vị A-la-hán nữa.

II. PHẨM CƯ SĨ (*UPĀSAKAVAGGA*)

I. KINH KASIBHĀRADVĀJA (*Kasibhāradvājasutta*) (*S.* I. 172)

197. Như vầy tôi nghe.

Một thời, Thế Tôn ở giữa dân chúng Magadha, trên Nam Sơn, tại làng Bà-la-môn tên Ekanāḷā.

Lúc bấy giờ là thời gian gieo mạ, và Bà-la-môn Kasibhāradvāja sắp đặt sẵn sàng khoảng năm trăm cái cày.

Rồi Thế Tôn, vào buổi sáng, đắp y, cầm y bát, đi đến nông trường của Bà-la-môn Kasibhāradvāja.

Lúc bấy giờ, Bà-la-môn Kasibhāradvāja đang phân phát đồ ăn.

Thế Tôn đi đến chỗ phân phát đồ ăn, rồi đứng một bên. Bà-la-môn Kasibhāradvāja thấy Thế Tôn đang đứng một bên để khất thực, thấy vậy, bèn nói với Thế Tôn:

– Này Sa-môn, tôi cày và gieo mạ; sau khi cày và gieo mạ, tôi ăn. Này Sa-môn, ông hãy cày và gieo mạ; sau khi cày và gieo mạ, ông ăn.

– Này Bà-la-môn, Ta cũng có cày và gieo mạ; sau khi cày và gieo mạ, Ta ăn.

– Nhưng chúng tôi không thấy cái ách, cái cày, cái lưỡi cày, cái gậy đâm, hay các con bò đực của Tôn giả Gotama. Tuy vậy, Tôn giả Gotama lại nói như sau: "Này Bà-la-môn, Ta cũng có cày và gieo mạ; sau khi cày và gieo mạ, Ta ăn."

Rồi Bà-la-môn Kasibhāradvāja nói lên bài kệ với Thế Tôn:

Ông nói là nông phu,
Ta không thấy ông cày.
Người nông phu được hỏi,
Hãy lên tiếng trả lời,
Sao chúng tôi biết được,
Ông thật sự có cày?

[Thế Tôn:]

Lòng tin là hạt giống,
Trì giới là mưa móc,
Trí tuệ đối với Ta,
Là cày và ách mang,
Tàm chính là cán cày,
Ý căn là dây cột,

Chánh niệm đối với Ta,
Là lưỡi cày, gậy đâm.
Thân hành được hộ trì,
Khẩu hành được hộ trì,
Đối với các món ăn,
Bụng Ta dùng vừa phải.
Ta nhổ lên tà vạy,
Với chơn lý sự thật,
Hoan hỷ trong Niết-bàn,
Là giải thoát của Ta.
Tinh tấn đối với Ta,
Là khả năng mang ách,
Đưa Ta tiến dần đến,
An ổn khỏi ách nạn,
Đi đến, không trở lui,
Chỗ Ta đi, không sầu.
Như vậy cày ruộng này,
Đưa đến quả bất tử,
Sau khi cày cày này,
Mọi đau khổ được thoát.

– Hãy ăn, Tôn giả Gotama! Tôn giả Gotama thật là người nông phu! Tôn giả Gotama cày, sự cày đưa đến quả bất tử.

[Thế Tôn:]

Ta không có hưởng thọ,[11]
Vì tụng hát kệ chú,
Thường pháp không phải vậy,
Đối vị có tri kiến.
Chư Phật đã loại bỏ,
Tụng hát các kệ chú,
Chơn thật đối với pháp,
Sở hành là như vậy.
Bậc Đại sĩ vẹn toàn,
Cúng dường phải khác biệt,
Đoạn tận các lậu hoặc,
Trạo hối được lắng dịu,
Với những bậc như vậy,
Cơm nước phải cúng dường.
Thật chính là phước điền,
Cho những ai cầu phước.

[11] Xem *S.* I. 166f.

Được nghe nói vậy, Bà-la-môn Kasibhāradvāja bạch Thế Tôn:

– Thật vi diệu thay, Tôn giả Gotama! Thật vi diệu thay, Tôn giả Gotama! Tôn giả Gotama như người dựng đứng lại những gì bị quăng ngã xuống, phơi bày ra những gì bị che kín, chỉ đường cho kẻ bị lạc hướng, đem đèn sáng vào trong bóng tối cho người có mắt có thể thấy sắc. Cũng vậy, Chánh pháp đã được Tôn giả Gotama dùng nhiều phương tiện trình bày, giải thích. Vậy nay con xin quy y Tôn giả Gotama, quy y Pháp và quy y chúng Tỷ-kheo. Mong Tôn giả Gotama nhận con làm đệ tử, từ nay cho đến mạng chung, con trọn đời quy ngưỡng.

II. KINH UDAYA (*Udayasutta*) (*S.* I. 173)

198. Nhân duyên tại Sāvatthi. Rồi Thế Tôn, vào buổi sáng, đắp y, cầm y bát đi đến trú xứ của Bà-la-môn Udaya.

Bà-la-môn Udaya lấy cơm đổ đầy bình bát của Thế Tôn.

Lần thứ hai, Thế Tôn, vào buổi sáng, đắp y, cầm y bát đi đến trú xứ của Bà-la-môn Udaya...

Lần thứ ba, Bà-la-môn Udaya lấy cơm đổ đầy bình bát của Thế Tôn và nói với Thế Tôn:

– Tham lam[12] là Sa-môn Gotama, đến đi đến lại nhiều lần!

[Thế Tôn:]

Nhiều lần và nhiều lần,
Chúng gieo vãi hạt giống.
Nhiều lần và nhiều lần,
Trời mưa đi, mưa lại.
Nhiều lần và nhiều lần,
Người nông phu cày ruộng.
Nhiều lần và nhiều lần,
Lúa gạo đến quốc độ.
Nhiều lần và nhiều lần,
Hành khất lại xin ăn.
Nhiều lần và nhiều lần,
Thí chủ lại bố thí.
Nhiều lần và nhiều lần,
Thí chủ sau khi cho.
Nhiều lần và nhiều lần,
Được đi đến thiên giới.
Nhiều lần và nhiều lần,
Người làm sữa vắt sữa.
Nhiều lần và nhiều lần,

[12] *SA.* I. 257: *Pakaṭṭhakoti rasagiddho*, tham vị.

Bò con tìm bò mẹ.
Nhiều lần và nhiều lần,
Mệt sức và lao khổ.
Nhiều lần và nhiều lần,
Kẻ ngu nhập bào thai.
Nhiều lần và nhiều lần,
Lại sanh rồi lại chết.
Nhiều lần và nhiều lần,
Họ mang đến nghĩa địa.
Họ được đường giải thoát,
Không đưa đến tái sanh.
Bậc Đại Trí, Đại Tuệ,
Không sanh đi, sanh lại.

Khi được nghe nói vậy, Bà-la-môn Udaya bạch Thế Tôn:

– Thật vi diệu thay, Tôn giả Gotama!... Mong Tôn giả Gotama nhận con làm đệ tử cư sĩ, từ nay cho đến mạng chung, con trọn đời quy ngưỡng.

III. KINH DEVAHITA (*Devahitasutta*) (*S.* I. 173)

199. Nhân duyên tại Sāvatthi. Lúc bấy giờ, Thế Tôn bị bệnh về phong khí và Tôn giả Upavāṇa[13] là thị giả Thế Tôn.

Rồi Thế Tôn gọi Tôn giả Upavāṇa:

– Này Upavāṇa, ông có biết làm sao cho Ta nước nóng?

– Thưa vâng, bạch Thế Tôn.

Tôn giả Upavāṇa vâng đáp Thế Tôn, đắp y, cầm y bát, đi đến trú xứ của Bà-la-môn Devahita; sau khi đến, đứng im lặng một bên.

Bà-la-môn Devahita thấy Tôn giả Upavāṇa đứng im lặng một bên, bèn nói lên bài kệ với Tôn giả Upavāṇa:

Tôn giả đứng im lặng,
Trọc đầu, choàng Đại y,
Ông muốn gì, cầu gì?
Ông đến để xin gì?

[Tôn giả:]

Bậc La-hán, Thiện Thệ,
Hiện bị bệnh phong khí,
Nếu đây có nước nóng,
Hãy dâng bậc Đại Thánh!
Xứng đáng được cúng dường,
Ngài đã được cúng dường.
Xứng đáng được tôn kính,

[13] Xem *DB*. II. 151; *Pss. Breth*. 350.

Ngài đã được tôn kính.
Xứng đáng được cung kính,
Ngài đã được cung kính.
Vì Ngài, tôi muốn được,
Nước nóng để đem về.

Rồi Bà-la-môn Devahita bảo một người lấy đòn gánh, gánh nước nóng và một bình đường mật dâng cho Tôn giả Upavāṇa.

Rồi Tôn giả Upavāṇa đi đến Thế Tôn, dùng nước nóng tắm cho Thế Tôn, dùng đường mật pha với nước nóng dâng lên Thế Tôn dùng.

Và bệnh phong khí của Thế Tôn được nhẹ bớt.

Rồi Bà-la-môn Devahita đi đến Thế Tôn; sau khi đến, nói với Thế Tôn những lời chào đón hỏi thăm. Sau khi nói lên những lời chào đón hỏi thăm thân hữu, liền ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Bà-la-môn Devahita nói lên bài kệ với Thế Tôn:

Chỗ nào người thí chủ,
Xứng đáng nên bố thí?
Chỗ nào sự bố thí,
Đưa đến quả báo lớn?
Cúng dường phải thế nào?
Cung kính phải thế nào?

[Thế Tôn:]

Ai biết được đời trước,[14]
Thấy thiên giới, ác thú,
Đoạn diệt được tái sanh,
Thắng trí, bậc Mâu-ni,
Nên bố thí vị ấy,
Bố thí được quả lớn,
Cúng dường phải như vậy,
Cung kính phải như vậy.

Khi được nghe nói vậy, Bà-la-môn Devahita bạch Thế Tôn:

– Thật vi diệu thay, Tôn giả Gotama!... Mong Tôn giả Gotama nhận con làm đệ tử cư sĩ, từ nay cho đến mạng chung, con xin trọn đời quy ngưỡng.

IV. KINH MAHĀSĀLA (*Mahāsālasutta*)[15] (*S.* I. 176)

200. Nhân duyên tại Sāvatthi. Rồi một Bà-la-môn đại phú, dáng bộ tiều tụy, đắp y thô xấu, đi đến Thế Tôn; sau khi đến, nói lên với Thế Tôn những lời chào đón hỏi thăm. Sau khi nói lên những lời chào đón hỏi thăm thân hữu, liền ngồi xuống một bên. Thế Tôn nói với vị Bà-la-môn đại phú đang ngồi xuống một bên:

---

[14] Xem *S.* I. 166 (kinh 194 ở trước).
[15] Đại phú gia hay y choàng thô.

– Này Bà-la-môn, sao dáng bộ ông tiều tụy? Sao ông đắp y thô xấu?

– Thưa Tôn giả Gotama, ở đây, bốn đứa con trai của con, chúng âm mưu với vợ của chúng, trục xuất con ra khỏi nhà.

– Vậy này Bà-la-môn, hãy đọc thuộc bài kệ này, và khi nào quần chúng hội họp trong thính đường và cả các người con cùng ngồi họp, hãy đọc lên bài kệ:

Khi chúng sanh, tôi mừng,
Tôi muốn chúng sinh thành.
Cùng vợ, chúng âm mưu,
Chống tôi và đuổi tôi,
Chẳng khác gì bầy chó,
Xua đuổi một con lợn.
Ác độc và lỗ mãng,
Chúng gọi tôi: "Cha thân",
Chúng thật quỷ dạ-xoa,
Đội lốt là con tôi.
Và chúng trục xuất tôi,
Khi tôi đến tuổi già,
Như ngựa già suy nhược,
Bị tẩn xuất chuồng ăn.
Nay cha già bọn trẻ,
Phải ăn xin nhà người.
Thà cho tôi cái gậy,
Hơn lũ con bất hiếu.
Với gậy, chặn bò dữ,
Chặn được loại chó dữ,
Chỗ tối, dò an toàn,
Chỗ sâu, tìm nơi đứng,
Với sức mạnh chiếc gậy,
Vấp ngã, đứng dậy được.

Bà-la-môn đại phú ấy học thuộc lòng bài kệ này từ Thế Tôn. Khi quần chúng tụ hội tại thính đường và giữa các người con đang ngồi họp, vị ấy đọc lên bài kệ:

Khi chúng sanh, tôi mừng,
Tôi muốn chúng sinh thành.
Cùng vợ, chúng âm mưu,
Chống tôi và đuổi tôi,
Chẳng khác gì bầy chó,
Xua đuổi một con lợn.
Ác độc và lỗ mãng,
Chúng gọi tôi: "Cha thân",

Chúng thật quỷ dạ-xoa,
Đội lốt là con tôi.
Và chúng trục xuất tôi,
Khi tôi đến tuổi già,
Như ngựa già, suy nhược,
Bị tẩn xuất chuồng ăn.
Nay cha già bọn trẻ,
Phải ăn xin nhà người.
Thà cho tôi cái gậy,
Hơn lũ con bất hiếu.
Với gậy, chặn bò dữ,
Chặn được loài chó dữ,
Chỗ tối, dò an toàn,
Chỗ sâu, tìm nơi đứng.
Với sức mạnh chiếc gậy,
Vấp ngã, đứng dậy được.

Rồi những người con Bà-la-môn đại phú ấy, dắt người cha về nhà, tắm rửa và mỗi người đắp cho cha một bộ áo.

Rồi Bà-la-môn đại phú ấy cầm một bộ áo đi đến Thế Tôn; sau khi đến, nói lên với Thế Tôn những lời chào đón hỏi thăm. Sau khi nói lên những lời chào đón hỏi thăm thân hữu, liền ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Bà-la-môn đại phú ấy bạch Thế Tôn:

– Thưa Tôn giả Gotama, chúng con Bà-la-môn, có dâng cúng sở phí[16] cho bậc Đạo sư. Mong Tôn giả Gotama chấp nhận sở phí cho bậc Đạo sư của chúng con.

Và Thế Tôn vì lòng từ chấp nhận.

Rồi Bà-la-môn đại phú ấy bạch Thế Tôn:

– Thật vi diệu thay, Tôn giả Gotama!... Mong Tôn giả Gotama nhận con làm đệ tử cư sĩ, từ nay cho đến mạng chung, con trọn đời quy ngưỡng.

V. KINH MĀNATTHADDHA (*Mānatthaddhasutta*) (*S.* I. 177)

201. Nhân duyên tại Sāvatthi. Lúc bấy giờ, Bà-la-môn tên Mānatthaddha trú ở Sāvatthi. Vị này không cung kính mẹ, không cung kính cha, không cung kính đạo sư, không cung kính huynh trưởng.

Lúc bấy giờ, Thế Tôn đang thuyết pháp, có đại chúng đoanh vây.

Rồi Bà-la-môn Mānatthaddha suy nghĩ như sau: "Sa-môn Gotama nay đang thuyết pháp có đại chúng đoanh vây. Vậy ta hãy đi đến Sa-môn Gotama. Nếu Sa-môn Gotama nói chuyện với ta, ta cũng sẽ nói chuyện với Sa-môn Gotama. Nếu Sa-môn Gotama không nói chuyện với ta, ta cũng sẽ không nói chuyện với Sa-môn Gotama."

---

[16] *Ācariyadhana*: Phí thù lao cho người thầy.

Rồi Bà-la-môn Mānatthaddha đi đến Thế Tôn; sau khi đến, liền đứng một bên và im lặng.

Và Thế Tôn không nói chuyện với Bà-la-môn ấy.

Bà-la-môn Mānatthaddha suy nghĩ: "Sa-môn Gotama này không biết gì hết", bèn muốn trở về.

Rồi Thế Tôn, với tâm tư của mình biết được tâm tư của Bà-la-môn Mānatthaddha, liền nói lên bài kệ với Bà-la-môn Mānatthaddha:

Hỡi này Bà-la-môn,
Kiêu mạn không có tốt,
Ở đây không có ai,
Bà-la-môn nên biết.
Ông đến, mục đích gì,
Hãy nói lên cho biết?

Bà-la-môn Mānatthaddha suy nghĩ: "Sa-môn Gotama biết tâm tư của ta", cúi đầu đảnh lễ chân Thế Tôn, lấy miệng hôn chân Thế Tôn, lấy tay thoa vuốt và nói lên tên của mình:

– Tôn giả Gotama, con là Mānatthaddha. Tôn giả Gotama, con là Mānatthaddha.

Rồi đại chúng ấy tâm khởi lên kinh ngạc vi diệu: "Thật là vi diệu, thưa Ngài! Thật là hy hữu, thưa Ngài! Bà-la-môn Mānatthaddha không bao giờ cung kính mẹ, không bao giờ cung kính cha, không bao giờ cung kính đạo sư, không bao giờ cung kính huynh trưởng, nay lại hạ mình tột cùng như vậy trước Sa-môn Gotama."

Rồi Thế Tôn nói với Bà-la-môn Mānatthaddha:

– Thôi vừa rồi Bà-la-môn. Hãy đứng dậy và ngồi lại trên ghế của ông! Lòng tín thành của ông đối với Ta từ đâu đến?

Rồi Bà-la-môn Mānatthaddha, sau khi ngồi trên ghế của mình, nói lên bài kệ với Thế Tôn:

Đối ai không nên kiêu?
Đối ai nên kính trọng?
Đối ai nên tôn kính?
Cúng dường ai, tốt lành?

[Thế Tôn:]

Với mẹ và với cha,
Với anh nhiều tuổi hơn,
Với thầy là thứ tư,
Không nên sanh kiêu mạn.
Nên kính trọng vị ấy,
Nên tôn kính vị ấy,
Cúng dường họ, tốt lành.

Các bậc A-la-hán,
Thanh lương, lậu hoặc đoạn,
Việc nên làm đã làm,
Hãy nhu thuận, diệt mạn,
Bậc Vô thượng tôn ấy,
Ông thật nên đảnh lễ!

Khi được nghe nói vậy, Bà-la-môn Mānatthaddha bạch Thế Tôn:

– Thật vi diệu thay, Tôn giả Gotama! Thật vi diệu thay, Tôn giả Gotama!... Mong Tôn giả Gotama nhận con làm đệ tử cư sĩ, từ nay cho đến mạng chung, con trọn đời quy ngưỡng.

VI. KINH PACCANĪKA (*Paccanīkasutta*) (*S.* I. 179)

202. Nhân duyên tại Sāvatthi. Lúc bấy giờ, Bà-la-môn tên là Paccanīkasāta ở tại Sāvatthi.

Rồi Bà-la-môn Paccanīkasāta suy nghĩ như sau: "Ta hãy đi đến Sa-môn Gotama, và Sa-môn Gotama có nói điều gì, ta sẽ nói lời phản ngược lại."

Lúc bấy giờ, Thế Tôn đang đi kinh hành ngoài trời.

Rồi Bà-la-môn Paccanīkasāta đi đến Thế Tôn; sau khi đến, nói với Thế Tôn đang đi kinh hành:

– Này Sa-môn, hãy thuyết pháp!

[Thế Tôn:]

Không thuyết pháp với ông,
Này Paccanīka,
Tâm ông thật ô uế,
Và đầy những thù hận,
Làm sao biết tốt đẹp,
Làm sao nói tốt đẹp!
Ai nhiếp phục thù hận,
Nhiếp phục tâm chống đối,
Từ bỏ mọi sân tâm,
Vị ấy biết tốt đẹp,
Vị ấy nói tốt đẹp.

Khi được nghe nói vậy, Bà-la-môn Paccanīkasāta bạch Thế Tôn:

– Thật vi diệu thay, Tôn giả Gotama!... Mong Tôn giả Gotama nhận con làm đệ tử cư sĩ, từ nay cho đến mạng chung, con trọn đời quy ngưỡng.

VII. KINH NAVAKAMMIKA (*Navakammikasutta*) (*S.* I. 179)

203. Một thời, Thế Tôn trú ở giữa dân chúng Kosala, tại một khu rừng.

Lúc bấy giờ, Bà-la-môn Navakammika Bhāradvāja đang làm công việc tại khu rừng ấy.

Bà-la-môn Navakammika thấy Thế Tôn ngồi kiết-già dưới gốc cây Sa-la, lưng thẳng và để niệm trước mặt.

Thấy vậy, vị Bà-la-môn suy nghĩ: "Ta thích làm việc về củi gỗ tại khu rừng này. Còn Sa-môn Gotama thời thích làm việc gì?"

Rồi Bà-la-môn Navakammika đi đến Thế Tôn; sau khi đến, nói lên bài kệ với Thế Tôn:

Nay ông làm việc gì,
Trong rừng cây Sa-la,
Khiến ông sống một mình,
Vui gì ông tìm được,
Tỷ-kheo Gotama?

[Thế Tôn:]

Ta không phải làm gì,
Trong khu rừng Sa-la.
Với Ta, rễ đã cắt,
Cả khu rừng rậm rạp.[17]
Như vậy Ta được thoát,
Mọi rừng rú chông gai.
Tâm Ta không bị đâm,
Một mình sống an lạc,
Đoạn trừ mọi bất mãn,
Sống thích thú hoan hỷ.

Được nghe nói vậy, Bà-la-môn Navakammika Bhāradvāja bạch Thế Tôn:

– Thật vi diệu thay, Tôn giả Gotama! Thật vi diệu thay, Tôn giả Gotama!... Mong Tôn giả Gotama nhận con làm đệ tử cư sĩ, từ nay cho đến mạng chung, con trọn đời quy ngưỡng.

VIII. KINH KAṬṬHAHĀRA (*Kaṭṭhahārasutta*) (*S.* I. 180)

204. Một thời, Thế Tôn sống ở giữa dân chúng Kosala, tại một khu rừng.

Lúc bấy giờ, nhiều thanh niên lượm củi, đệ tử của Bà-la-môn thuộc dòng họ Bhāradvāja, đi đến khu rừng ấy.

Sau khi đến, họ thấy Thế Tôn ngồi kiết-già trong khu rừng ấy, lưng thẳng và để niệm trước mặt. Thấy vậy, họ liền đi đến Bà-la-môn thuộc dòng họ Bhāradvāja.

Sau khi đến, họ nói với Bà-la-môn thuộc dòng họ Bhāradvāja:

– Tôn giả có biết không, tại một khu rừng kia, có vị Sa-môn ngồi kiết-già, lưng thẳng và để niệm trước mặt?

[17] Trong trường hợp này, *visūkaṃ* không có nghĩa là trò múa rối như *D.* I. 6; chữ Sanskrit là *viśvaṅk* có nghĩa là phát triển rộng.

Rồi Bà-la-môn thuộc dòng họ Bhāradvāja cùng với các thanh niên ấy đi đến khu rừng và thấy Thế Tôn tại khu rừng ấy, đang ngồi kiết-già, lưng thẳng và để niệm trước mặt. Thấy vậy, họ liền đi đến Thế Tôn; sau khi đến, nói lên bài kệ với Thế Tôn:

Trong khu rừng thâm u,
Nhiều dễ sợ khủng khiếp,
Rừng trống không, hoang vắng,
Ngài vào sâu một mình,
Thân bất động, kiên trì,
Đẹp đẽ và uy nghi.

Này Tỷ-kheo, Ngài thiền
Với tâm tư định tĩnh.
Ở đây không ca hát,
Ở đây không nói năng,
Cô độc trong rừng sâu,
Bậc Thánh nhân an trú.
Như vậy đối với con,
Thật kỳ diệu, hy hữu!

Khi Ngài sống một mình,
Hoan hỷ trong rừng vắng.
Con nghĩ, Ngài ước nguyện,
Đồng sanh làm thân hữu,
Với bậc Thế giới chủ,[18]
Tại vô thượng tam thiên.[19]
Vậy sao bậc Tôn giả,
Không bỏ rừng hoang vắng,
Tu khổ hạnh ở đây,
Để đạt Phạm thiên quả?

[Thế Tôn:]

Phàm có ước vọng gì,
Hay những ái lạc gì,
Những gì kẻ phàm phu,
Thường chấp trước các giới,
Các tham ái[20] khởi lên,
Từ gốc rễ vô minh,
Tất cả Ta đoạn tận,
Trừ cả gốc lẫn rễ.

---

[18] *SA*. I. 265: Lokādhipati có nghĩa là Đại Phạm thiên.

[19] Phạm thiên giới có ba chúng: Phạm Chúng thiên, Phạm Phụ thiên, Đại Phạm thiên. Xem *Vbh*. 424.

[20] *Pajappitā*. *Jappati* nghĩa đen là lẩm bẩm, thèm muốn, khát khao; thêm vào tiếp đầu ngữ '*pa*' trở thành đồng nghĩa với *lobha* hay *taṇhā* nghĩa là tham ái.

Nay Ta không ước nguyện,
Không tham ái, chấp trước,
Đối với tất cả pháp,
Ta thấy đều thanh tịnh.
Đạt được Chánh đẳng giác,
Và mục đích tối thượng,
Ta tu tập thiền định,
Vắng lặng, không sợ hãi.

Khi được nghe nói vậy, Bà-la-môn thuộc dòng họ Bhāradvāja bạch Thế Tôn:

– Thật vi diệu thay, Tôn giả Gotama! Thật vi diệu thay, Tôn giả Gotama!.. từ nay cho đến mạng chung, con trọn đời quy ngưỡng.

IX. KINH MĀTUPOSAKA (*Mātuposakasutta*)[21] (*S.* I. 181)

205. Nhân duyên tại Sāvatthi. Rồi Bà-la-môn Mātuposaka đi đến Thế Tôn; sau khi đến, nói lên với Thế Tôn những lời chào đón hỏi thăm. Sau khi nói lên những lời chào đón hỏi thăm thân hữu, bèn ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Bà-la-môn Mātuposaka nói với Thế Tôn:

– Thưa Tôn giả Gotama, tôi tìm món ăn thiết thực theo thường pháp. Sau khi tìm món ăn thiết thực theo thường pháp, tôi nuôi dưỡng mẹ cha. Thưa Tôn giả Gotama, tôi làm như vậy, tôi có làm đúng trách nhiệm không?

– Này Bà-la-môn, ông làm như vậy là làm đúng trách nhiệm. Này Bà-la-môn, ai tìm đồ ăn thiết thực theo thường pháp; sau khi tìm đồ ăn thiết thực theo thường pháp, lại nuôi dưỡng mẹ cha thì người ấy được nhiều công đức.

Người nào theo thường pháp,
Nuôi dưỡng mẹ và cha,
Chính do công hạnh này,
Đối với cha, với mẹ,
Nhờ vậy, bậc hiền trí,
Trong đời này tán thán.
Sau khi chết, được sanh,
Hưởng an lạc chư thiên.

Khi được nghe nói vậy, Bà-la-môn Mātuposaka bạch Thế Tôn:

– Thật vi diệu thay, Tôn giả Gotama! Thật vi diệu thay, Tôn giả Gotama!... Mong Tôn giả Gotama nhận con làm đệ tử cư sĩ, từ nay cho đến mạng chung, con trọn đời quy ngưỡng.

X. KINH BHIKKHAKA (*Bhikkhakasutta*) (*S.* I. 182)

206. Nhân duyên tại Sāvatthi. Rồi Bà-la-môn Bhikkhaka đi đến Thế Tôn; sau khi đến, nói lên với Thế Tôn những lời chào đón hỏi thăm. Sau khi nói lên

[21] *Mātuposaka:* Nuôi dưỡng mẹ.

những lời chào đón hỏi thăm thân hữu, bèn ngồi một bên. Ngồi một bên, Bà-la-môn Bhikkhaka bạch Thế Tôn:

– Thưa Tôn giả Gotama, con là người khất thực và Tôn giả cũng là người khất thực. Vậy có sự sai khác gì giữa chúng ta?

[Thế Tôn:]

Không phải ai xin ăn,[22]
Cũng gọi là khất sĩ,
Nếu chấp trì độc pháp,
Không còn gọi Tỷ-kheo.
Ai sống ở đời này,
Từ bỏ các phước báo,
Đoạn trừ mọi ác pháp,
Hành trì theo Phạm hạnh,
Sống đời sống chánh trí,
Vị ấy xứng "Tỷ-kheo."

Khi được nghe nói vậy, Bà-la-môn Bhikkhaka bạch Thế Tôn:

– Thật vi diệu thay, Tôn giả Gotama!... Mong Tôn giả Gotama nhận con làm đệ tử cư sĩ, từ nay cho đến mạng chung, con trọn đời quy ngưỡng.

XI. KINH SAṄGĀRAVA (*Saṅgāravasutta*) (*S.* I. 182)

207. Nhân duyên tại Sāvatthi. Lúc bấy giờ, Bà-la-môn Saṅgārava trú ở Sāvatthi, là nhà Tịnh thủy hành, tin tưởng nhờ nước được thanh tịnh, sáng chiều theo hạnh xuống nước [để tắm cho thanh tịnh].

Rồi Tôn giả Ānanda, vào buổi sáng, đắp y, cầm y bát, đi vào Sāvatthi để khất thực. Khất thực xong, sau bữa ăn, trên đường trở về, Tôn giả đi đến Thế Tôn. Sau khi đến, đảnh lễ Thế Tôn, rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Tôn giả Ānanda bạch Thế Tôn:

– Ở đây, bạch Thế Tôn, Bà-la-môn Saṅgārava trú ở Sāvatthi, là nhà Tịnh thủy hành, tin tưởng nhờ nước được thanh tịnh, sáng chiều theo hạnh xuống nước [để tắm cho thanh tịnh]. Lành thay, bạch Thế Tôn, nếu Thế Tôn vì lòng từ mẫn đi đến trú xứ của Bà-la-môn Saṅgārava.

Thế Tôn im lặng nhận lời.

Rồi Thế Tôn, vào buổi sáng, đắp y, cầm y bát, đi đến trú xứ của Bà-la-môn Saṅgārava; sau khi đến, ngồi xuống trên chỗ đã soạn sẵn.

Rồi Bà-la-môn Saṅgārava đi đến Thế Tôn; sau khi đến, nói lên với Thế Tôn những lời chào đón hỏi thăm. Sau khi nói lên những lời chào đón hỏi thăm thân hữu, liền ngồi xuống một bên. Thế Tôn nói với Bà-la-môn Saṅgārava đang ngồi một bên:

---

[22] Xem *Dh.* v. 266, 267.

– Có đúng sự thật chăng, này Bà-la-môn, ông là nhà Tịnh thủy hành, tin tưởng nhờ nước được thanh tịnh, sáng chiều sống theo hạnh xuống nước [để tắm cho thanh tịnh]?

– Thưa đúng vậy, Tôn giả Gotama!

– Này Bà-la-môn, nhằm mục đích lợi ích gì, ông là nhà Tịnh thủy hành, tin tưởng nhờ nước được thanh tịnh, sáng chiều sống theo hạnh xuống nước [để tắm cho thanh tịnh]?

– Ở đây, Tôn giả Gotama, ban ngày tôi làm ác nghiệp gì, buổi chiều tôi tắm để gột sạch ác nghiệp ấy; buổi tối tôi làm ác nghiệp gì, buổi sáng hôm sau tôi tắm để gột sạch ác nghiệp ấy. Tôn giả Gotama, do nhằm mục đích như vậy, tôi là nhà Tịnh thủy hành, tin tưởng nhờ nước được thanh tịnh, sáng chiều tôi sống theo hạnh xuống nước [để tắm cho thanh tịnh].

[Thế Tôn:]

Chánh pháp là ao hồ,
Giới là bến nước tắm,
Không cấu uế, trong sạch,
Được thiện nhân tán thán,
Là chỗ bậc có trí,
Thường tắm, trừ uế tạp,
Khi thân thể trong sạch,
Họ qua bờ bên kia.[23]

Khi được nghe nói vậy, Bà-la-môn Saṅgārava bạch Thế Tôn:

– Thật vi diệu thay, Tôn giả Gotama!... Mong Tôn giả Gotama nhận con làm đệ tử cư sĩ, từ nay cho đến mạng chung, con trọn đời quy ngưỡng.

XII. KINH KHOMADUSSA (*Khomadussasutta*) (*S.* I. 184)

208. Như vầy tôi nghe.

Một thời, Thế Tôn ở giữa dân chúng Sakka, tại thị trấn của dân chúng Sakka tên là Khomadussa.

Rồi Thế Tôn, vào buổi sáng, đắp y, cầm y bát, đi vào thị trấn Khomadussa để khất thực.

Lúc bấy giờ, các Bà-la-môn gia chủ ở Khomadussa đang tụ họp tại hội trường để giải quyết một vài vấn đề, và trời đang mưa nhỏ hột.

Rồi Thế Tôn đi đến hội trường ấy.

Các Bà-la-môn gia chủ ở Khomadussa thấy Thế Tôn từ xa đi đến.

Thấy vậy, họ bèn nói:

– Những Sa-môn đầu trọc ấy là ai? Và họ có thể biết gì về quy tắc của hội trường?

[23] Xem *S.* I. 167 (kinh 195 ở trước).

Rồi Thế Tôn nói lên bài kệ với các Bà-la-môn gia chủ ở Khomadussa:

Không thể có hội trường,
Nếu không có thiện nhân;[24]
Không thể có thiện nhân,
Nếu không nói đúng pháp.
Những ai đã đoạn trừ,
Cả tham, sân và si,
Nói lên lời đúng pháp,
Họ mới thật thiện nhân.

Khi được nghe nói vậy, các Bà-la-môn gia chủ ở Khomadussa bạch Thế Tôn:

– Thật vi diệu thay, Tôn giả Gotama! Thật vi diệu thay, Tôn giả Gotama! Tôn giả Gotama như người dựng đứng lại những gì bị quăng ngã xuống, phơi bày ra những gì bị che kín, chỉ đường cho kẻ bị lạc hướng, đem ánh sáng vào trong bóng tối để những ai có mắt có thể thấy sắc; cũng vậy, Chánh pháp đã được Tôn giả Gotama dùng nhiều phương tiện trình bày, giải thích. Chúng con xin quy y Tôn giả Gotama, quy y Pháp và quy y chúng Tỷ-kheo. Mong Tôn giả Gotama nhận chúng con làm đệ tử cư sĩ, từ nay cho đến mạng chung, chúng con trọn đời quy ngưỡng.

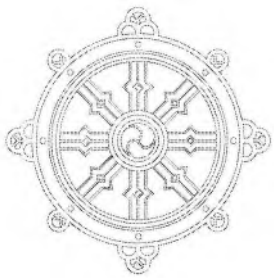

[24] *SA*. I. 267: *Santoti paṇḍitā sappurisā*, nghĩa là thiện nhân, bậc trí.